

Kính gửi: CHI CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM TỈNH ĐỒNG NAI

THÔNG BÁO

V/v: Thay đổi tên cơ sở sản xuất và điều chỉnh thông tin vi sinh cho sản phẩm Đường Tinh Luyện Đặc Biệt

- Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600495818 của Công Ty Cổ Phần Hàng Tiêu Dùng Biên Hòa.
- Căn cứ hồ sơ tự công bố số 77/BHS/2021, cho sản phẩm Đường Tinh Luyện Đặc Biệt ngày 30.11.2021 và thông báo thay đổi nhãn số 978/2023/TB-BHC ngày 17.10.2023.
- Căn cứ Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 về việc thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế, có hiệu lực kể từ 12.11.2018.
- Căn cứ Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 về việc ghi nhãn hàng hóa và Nghị định 111/2021/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa.
- Căn cứ thông tư 17/2022/TT-BYT hiệu lực từ ngày 09.11.2023.

Sản phẩm “ĐƯỜNG TINH LUYỆN ĐẶC BIỆT ” đã được CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA tự công bố với số thứ tự tự công bố sản phẩm là 77/BHS/2021, ngày 30.11.2021 và thông báo thay đổi nhãn số 978/2023/TB-BHC ngày 17.10.2023.

Căn cứ theo Nghị định 15/2018/NĐ-CP, khoản 4, điều 5, chương II quy định: “Trường hợp sản phẩm có sự thay đổi về tên sản phẩm, xuất xứ, thành phần cấu tạo thì tổ chức, cá nhân phải tự công bố lại sản phẩm. Các trường hợp có sự thay đổi khác, tổ chức, cá nhân thông báo bằng văn bản về nội dung thay đổi đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và được sản xuất, kinh doanh sản phẩm ngay sau khi gửi thông báo”.

Căn cứ theo điểm a khoản 2 điều 7 thông tư 17/2022/TT-BYT hiệu lực từ ngày 09/11/2023 đã bãi bỏ mục 6.8 trong quyết định 46/2007/QĐ quy định giới hạn cho phép vi sinh vật trong gia vị và nước chấm, quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

Dựa theo sự thay đổi tên của cơ sở sản xuất và trong hồ sơ tự công bố Đường Tinh Luyện Đặc Biệt ngày 30.11.2021 ở mục 2.2. Vi sinh đang thể hiện phù hợp QĐ 46/2007/QĐ – BYT quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm để phù hợp với thông tư 17/2022/TT-BYT vừa ban hành công ty chúng tôi xin thực hiện thông báo này thông tin về việc thay đổi tên của cơ sở sản xuất 2 & thông tin vi sinh vào hồ sơ tự công bố số 77/BHS/2021 như sau:





1. Thay đổi tên cơ sở sản xuất:

| Nội dung | Thông tin hiện tại HSCB | Thông tin thay đổi vào HSCB |
|--|--|--|
| Mục II, phần 5.2: Địa chỉ cơ sở sản xuất | Cơ sở 2: Tên cơ sở: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐƯỜNG BIÊN HÒA – NINH HÒA. Địa chỉ: Thôn Phước Lâm, xã Ninh Xuân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam. Ký hiệu nhận dạng địa chỉ sản xuất trên bao bì là chữ D sau ngày sản xuất: NSX/MFG: dd.mm.yy D | Tên cơ sở: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AGRIS NINH HÒA. Địa chỉ: Thôn Phước Lâm, xã Ninh Xuân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam. Ký hiệu nhận dạng địa chỉ sản xuất trên bao bì là chữ D sau ngày sản xuất: NSX/MFG: dd.mm.yy D |

2. Thay đổi thông tin vi sinh:

Bỏ thông tin vi sinh phù hợp QĐ 46/2007/QĐ – BYT quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm ở mục 2.2.

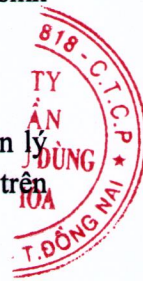
Công ty chúng tôi cam kết tuân thủ thực hiện đúng các quy định của luật pháp về quản lý chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm của hàng hóa, cũng như cách thể hiện thông tin trên nhãn hàng hóa.

Kính thông báo đến Quý cơ quan và Khách hàng các nội dung thay đổi nêu trên.

Đính kèm hồ sơ tự công bố thay đổi.

Trân trọng.

Nơi nhận: Như trên, lưu QHSE.



GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY



Phan Minh Nhật

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 77/BHS/2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm:

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
Địa chỉ: KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA I, PHƯỜNG AN BÌNH,
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM
Điện thoại: 0251.3836199 Fax: 0251.3836213
E-mail: E. bhc@bhconsumer.com | www.ttcagris.com.vn
Mã số doanh nghiệp: 3600495818

Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Cơ sở không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, theo điểm K điều 12, nghị định 15/2018/NĐ-CP. Do cơ sở đã có chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm FSSC 22000 còn hiệu lực. Số giấy chứng nhận VN010212/1 – được cấp lần đầu ngày 24.02.2014 và liên tục hiệu lực tới hiện tại.

II. Thông tin về sản phẩm:

- Tên sản phẩm:** ĐƯỜNG TINH LUYỆN ĐẶC BIỆT
- Thành phần:** Đường mía 100 %
- Thời hạn sử dụng của sản phẩm:** Sử dụng tốt nhất trước 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất được in trên bao bì.
- Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**
 - Quy cách đóng gói: 50 kg/bao; 25 kg/bao.
 - Chất liệu bao bì: Sản phẩm đựng trong bao bì bên trong làm từ vật liệu PE lồng bao PP bên ngoài. Đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

5.1 Xuất xứ: Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA.

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

5.2 Địa chỉ cơ sở sản xuất:

Tên cơ sở 1: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA.

Địa chỉ cơ sở 1: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.



Ký hiệu nhận dạng địa chỉ sản xuất trên bao bì là chữ “A” sau ngày sản xuất.

Minh họa: NSX/MFG: dd.mm.yy A

Tên cơ sở 2: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AGRIS NINH HÒA.

Ký hiệu nhận dạng địa chỉ sản xuất trên bao bì là chữ “D” sau ngày sản xuất.

Minh họa: NSX/MFG: dd.mm.yy D

Địa chỉ cơ sở 2: Thôn Phước Lâm, xã Ninh Xuân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Tên cơ sở 3: CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG – BIÊN HÒA

Ký hiệu nhận dạng địa chỉ sản xuất trên bao bì là chữ “G” sau ngày sản xuất.

Minh họa: NSX/MFG: dd.mm.yy G

Địa chỉ cơ sở 3: Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: đính kèm mẫu nhãn sản phẩm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- 1. Kim loại nặng:** QCVN 8-2:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

| Stt | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Mức tối đa |
|-----|---------------------|-------------|------------|
| 1 | Hàm lượng Chì | mg/kg | 0.5 |
| 2 | Hàm lượng Thủy Ngân | mg/kg | 0.05 |
| 3 | Hàm lượng Cadimi | mg/kg | 1 |
| 4 | Hàm lượng Asen | mg/kg | 1 |

- 2. Vi sinh:**

- 2.1** Phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7270: 2003: Đường trắng và đường tinh luyện- yêu cầu vệ sinh: Vi sinh vật.

| Stt | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Mức tối đa |
|-----|------------------------|-------------|------------|
| 1 | Tổng số VSV hiếu khí | Cfu/10g | 200 |
| 2 | Tổng số bào tử nấm men | Cfu/10g | 10 |
| 3 | Tổng số bào tử nấm mốc | Cfu/10g | 10 |

- 3. Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật:** Phù hợp thông tư 50/2016/TT-BYT – Thông tư quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

- 4. Tiêu chuẩn của nhà sản xuất:**

5.1 Chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Tinh thể đường tương đối đồng đều, to nhỏ không vón cục.
- Mùi vị: Tinh thể đường cũng như dung dịch đường trong nước cất có vị ngọt, không có mùi lạ, vị lạ.
- Màu sắc: Tinh thể đường có màu trắng óng ánh, khi pha trong nước cất, dung dịch đường trong suốt.

5.2 Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

| Stt | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Mức công bố |
|-----|----------------------|-------------|-------------|
| 1 | Hàm lượng Saccharose | % | ≥ 99.8 |
| 2 | Hàm lượng đường khử | % | ≤ 0.03 |
| 3 | Tro dẫn điện | % | ≤ 0.03 |
| 4 | Độ ẩm | % | ≤ 0.05 |
| 5 | Độ màu | ICUMSA | ≤ 20 |

5.3 Hàm lượng hóa chất không mong muốn:

Phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7270:2003: Đường trắng và đường tinh luyện- yêu cầu vệ sinh: Dư lượng SO₂

| Stt | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Mức tối đa |
|-----|---------------------------|-------------|------------|
| 1 | Hàm lượng SO ₂ | mg/kg | ≤ 2 |

- Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát. Tránh nơi ẩm, nhiệt độ cao và dưới ánh nắng mặt trời.
- Hướng dẫn sử dụng:** Sử dụng trực tiếp trong chế biến thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ tự công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã tự công bố.

Đồng Nai, ngày 26 tháng 2 năm 2024



Phan Minh Nhật